

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2026/HS-PT
Ngày: 30 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương.

Bà Lưu Thị Thu Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 355/2025/TLPT-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo Trần Đình T + 09 bị cáo, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2025/HS-ST, ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Đình T; Tên gọi khác: T1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/9/1980, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: 1 T, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Con ông Trần Đình T2, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị N, (chết); bị cáo có vợ Lê Thị Thanh T3, sinh năm 1994. Có 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn P; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/6/1993, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Con ông: Lê Văn N1, sinh năm 1968 và bà Đoàn Thị D, sinh năm 1969; bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Quỳnh N2, sinh năm 2002. Có 01 con sinh năm 2024. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 05/5/2023, bị Công an huyện P, tỉnh Phú Yên (nay là xã P, tỉnh Đắk Lắk) xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích. Nhân thân:

+ Ngày 10/5/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk) xử phạt 01 năm 03 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

+ Ngày 16/5/2018, bị Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đoàn Quốc H; (Tên gọi khác: Mèo); Giới tính: Nam. Sinh ngày 30/01/1987, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đoàn L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ánh L1, sinh năm 1962; bị cáo có vợ: Trương Thị Như T4, sinh năm 1989. Có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 19/4/2018, bị Công an thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lưu Đức H1; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/12/1992 tại P4. Nơi cư trú: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lưu Hoài H2, (chết) và bà: Trần Thị L2, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Nguyễn Việt T5; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 22/6/1991, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Việt H3, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim T6, sinh năm 1968; bị cáo có vợ: Trương Thị Tân T7, sinh năm 1993. Có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn L3; Giới tính: Nam. Sinh ngày 26/9/1990, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Nguyễn Văn L4, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024; Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Trương Minh K; Giới tính: Nam. Sinh ngày 07/01/1996, tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Văn S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1971. Tiền án: Ngày 19/7/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Khắc Đ1; Giới tính: Nam. Sinh ngày 02/5/1982, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn P, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn C, (chết) và bà Võ Thị H5, sinh năm 1951; bị cáo có vợ: Bùi Thị Giang H6, sinh năm 1986. Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Nguyễn Khánh N3; Giới tính: Nam. Sinh ngày 30/6/1984, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn P, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn M, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T8, sinh năm 1954. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Phạm Ngọc S1; Giới tính: Nam. Sinh ngày 18/02/1998 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 04/12. Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phạm Văn T9, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị P1, sinh năm 1968. Bị cáo có vợ Trương Thị K1, sinh năm 2004. Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Quốc H: Ông Dương Mạnh C1, luật sư văn phòng luật sư An C2 và Cộng S2 - Đoàn luật sư tỉnh Q. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 05/2024, Trần Đình T nhận tài khoản đánh bạc ký hiệu DZ52 của người tên P2 (không xác định), quy ước 01 điểm = 8.000đ, giao nhận tiền thông

qua người tên T10 (không xác định). Từ tài khoản DZ52 T sử dụng điện thoại di động chia cắt thành nhiều tài khoản cấp dưới nâng quy ước tiền đánh bạc rồi cung cấp cho Đoàn Quốc H, Lưu Đức H1, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Văn L3 và người khác (không xác định); sau khi nhận tài khoản, H, H1, Đ1 sử dụng điện thoại di động chia cắt thành nhiều tài khoản cấp dưới nâng quy ước tiền đánh bạc rồi Hoàng cung C3 cho Lê Văn P và người tên P3 (không xác định); P sử dụng điện thoại di động chia cắt thành nhiều tài khoản cấp dưới nâng quy ước tiền đánh bạc rồi cung cấp cho Phạm Ngọc S1, Lê Nguyễn Việt T5; H1 cung cấp cho Trương Minh K; Đ1 cung cấp cho Nguyễn Khánh N3 để tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá thắng, thua bằng tiền trên trang web bong88.com, cụ thể như sau:

Sau khi có tài khoản DZ52, Trần Đình T chia cắt thành các tài khoản DZ5222, DZ5223, DZ5225, DZ5226, DZ5233, trong đó:

- Tài khoản DZ5223, T cung cấp cho Lưu Đức H1, quy ước 01 điểm = 12.000 đồng.

- + Từ tài khoản DZ5223, H1 chia cắt thành các tài khoản DZ522302, DZ522304, DZ522305, DZ522308, DZ522309, rồi chia cắt tài khoản DZ522302 thành các tài khoản DZ522302003, DZ522302007, DZ52230200B; tài khoản DZ522304 thành các tài khoản DZ522304001; tài khoản DZ522305 thành các tài khoản DZ522305004, DZ522305007; tài khoản DZ522308 thành các tài khoản DZ522308002, DZ522308013 trực tiếp dùng đánh bạc.

- + Tài khoản DZ522309, H1 cung cấp cho Trương Minh K, quy ước 01 điểm = 20.000 đồng và báo cho T biết việc H1 cung cấp cho K tài khoản DZ522309, số tiền quy ước/điểm để K đánh bạc; H1 làm trung gian tính tiền thắng, thua và giao nhận tiền giữa anh T và K. Từ tài khoản DZ522309 Khang chia cắt thành các tài khoản DZ522309001, DZ522309002, DZ522309004, DZ522309005, DZ522309006, DZ522309007 trực tiếp dùng đánh bạc.

- Tài khoản DZ5225, DZ5226, T cung cấp cho Đoàn Quốc H, trong đó tài khoản DZ5225, quy ước 1 điểm = 10.000đ; tài khoản DZ5226 quy ước 01 điểm = 12.000 đồng.

- + Từ tài khoản DZ5225, H chia cắt thành các tài khoản DZ522502, DZ522504 và cung cấp tài khoản DZ522504 cho người tên P3 (không xác định), quy ước 01 điểm = 12.000 đồng để đánh bạc. Từ tài khoản DZ522502 H chia cắt thành các tài khoản DZ52250200B, DZ52250200C, DZ522502004 trực tiếp dùng đánh bạc.

- + Từ tài khoản DZ5226, H chia cắt thành các tài khoản DZ522600, DZ522601 và cung cấp tài khoản DZ522600 cho Lê Văn P, quy ước 01 điểm =

12.000 đồng. Từ tài khoản DZ522601 H chia cắt thành các tài khoản DZ522601000, DZ522601002, DZ522601008 trực tiếp dùng đánh bạc.

+ Từ tài khoản DZ522600, Pháp chia cắt thành các tài khoản DZ522600000, DZ522600001, DZ522600002, DZ522600003, DZ522600004, DZ522600005, DZ522600006 và cung cấp tài khoản DZ522600001 cho Phạm Ngọc S1, quy ước 01 điểm = 30.000đ để đánh bạc; cung cấp tài khoản DZ522600003 cho Lê Nguyễn Việt T5, quy ước 01 điểm = 100.000 đồng để đánh bạc; P quản lý các tài khoản DZ522600004, DZ522600005 và cùng S1 thỏa thuận: S1 05%, P 95% tổng số điểm thắng, thua trên hai tài khoản này, S1 và Ph thống nhất quy ước cứ 500 điểm = 250.000 đồng để P dùng đánh bạc; các tài khoản DZ522600000, DZ522600002, DZ522600006 Pháp trực tiếp dùng đánh bạc.

- Từ tài khoản DZ5222, T chia cắt thành các tài khoản DZ522202000, DZ522202001, DZ522202002, DZ522202003, DZ522202004 và cung cấp các tài khoản DZ522202001, DZ522202002 cho Nguyễn Khắc Đ1, quy ước 01 điểm = 20.000 đồng; Đ1 cung cấp tài khoản DZ522202001 cho Nguyễn Khánh N3, quy ước 01 điểm = 50.000 đồng để đánh bạc; tài khoản DZ522202002 Đại trực tiếp sử dụng đánh bạc.

- Tài khoản DZ5233, T chia cắt thành các tài khoản DZ523311, DZ523316 và cung cấp tài khoản DZ523316 cho Nguyễn Văn L3, quy ước 01 điểm = 12.000 đồng, L3 chia cắt thành các tài khoản DZ523316001, DZ523316002, DZ523316003, DZ523316005, DZ523316006, DZ523316007, DZ523316008, DZ523316009 trực tiếp dùng đánh bạc.

- Tài khoản DZ523311, T chia cắt ra thành tài khoản DZ523311002 giao cho Nguyễn Khắc Đ1, quy ước 01 điểm = 20.000 đồng rồi Đ1 cung cấp cho N3, quy ước 01 điểm = 50.000 đồng để đánh bạc.

Sau khi có tài khoản, Trần Đình T, Đoàn Quốc H, Lê Văn P, Lưu Đức H1, Nguyễn Văn L3, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Trương Minh K, Lê Nguyễn Việt T5, Phạm Ngọc S1 sử dụng điện thoại di động kết nối internet tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thắng, thua bằng tiền trên trang web bong88.com đến ngày 11/7/2024 bị Công an phát hiện, cụ thể như sau:

1. Trần Đình T tổ chức cho Đoàn Quốc H, Lê Văn P, Lưu Đức H1, Nguyễn Văn L3, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Trương Minh K, Lê Nguyễn Việt T5, Phạm Ngọc S1 và người tên P3 đánh bạc, quy ước 01 điểm từ 12.000 đồng đến 20.000 đồng, tổng cộng 1.922 trận, tổng số tiền đánh bạc 4.417.650.560 đồng, tổng số tiền thắng 806.449.020 đồng, tổng số tiền thua 695.339.420 đồng, kết quả thắng 111.109.600 đồng, trong đó:

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 1.802 trận, số tiền đánh bạc 1.102.793.880 đồng, số tiền thắng 358.848.860 đồng, số tiền thua 214.001.120 đồng, kết quả thắng 144.847.740 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng là 65 trận, số tiền đánh bạc 625.243.220 đồng, số tiền thắng 141.548.080 đồng, số tiền thua 112.994.200 đồng, kết quả thắng 18.553.880 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 20.000.000 đồng trở lên là 55 trận, số tiền đánh bạc 2.689.613.460 đồng, số tiền thắng 306.052.080 đồng, số tiền thua 358.344.100 đồng, kết quả thua 52.292.020 đồng.

2. Đoàn Quốc H tổ chức cho Lê Văn P, người tên P3 và trực tiếp đánh bạc, quy ước 01 điểm 12.000 đồng, tổng cộng 887 trận, tổng số tiền đánh bạc 1.110.694.120 đồng, tổng số tiền thắng 175.376.400 đồng, tổng số tiền thua 170.433.800 đồng, kết quả thắng 4.942.600 đồng, trong đó:

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 865 trận, số tiền đánh bạc 598.144.220 đồng, số tiền thắng 44.963.600 đồng, số tiền thua 49.968.800 đồng, kết quả thua 5.004.900 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng là 10 trận, số tiền đánh bạc 98.011.400 đồng, số tiền thắng 23.555.000 đồng, số tiền thua 10.000.000 đồng, kết quả thắng 13.555.000 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 20.000.000 đồng trở lên là 12 trận, số tiền đánh bạc 414.538.500 đồng, số tiền thắng 106.857.500 đồng, số tiền thua 110.465.000 đồng, kết quả thua 3.607.500 đồng.

3. Lê Văn P tổ chức cho Phạm Ngọc S1, Lê Nguyễn Việt T5 đánh bạc và trực tiếp đánh bạc, quy ước 01 điểm từ 12.000 đồng đến 100.000 đồng, tổng cộng 448 trận, tổng số tiền đánh bạc 2.532.007.400 đồng, tổng số tiền thắng 554.422.996 đồng, tổng số tiền thua 481.318.142 đồng, kết quả thắng 73.104.854 đồng, trong đó:

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 274 trận, số tiền đánh bạc 602.212.400 đồng, số tiền thắng 219.603.496 đồng, số tiền thua 82.208.422 đồng, kết quả thắng 137.395.074 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng là 160 trận, số tiền đánh bạc 1.535.392.000 đồng, số tiền thắng 326.941.740 đồng, số tiền thua 272.224.280 đồng, kết quả thắng 54.717.460 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 20.000.000 đồng trở lên là 14 trận, số tiền đánh bạc 414.403.000 đồng, số tiền thắng 7.877.760 đồng, số tiền thua 126.885.440 đồng, kết quả thua 119.007.680 đồng.

4. Lưu Đức H1 tổ chức cho Trương Minh K đánh bạc và trực tiếp đánh bạc, quy ước 01 điểm từ 12.000 đồng - 20.000 đồng, tổng cộng 700 trận, tổng số tiền đánh bạc 484.471.080 đồng, tổng số tiền thắng 37.686.360 đồng, tổng số tiền thua 67.515.840 đồng, kết quả thua 29.829.480 đồng, trong đó:

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 679 trận, số tiền đánh bạc 286.099.040 đồng, số tiền thắng 28.269.720 đồng, số tiền thua 50.525.520 đồng, kết quả thua 22.255.800 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng là 20 trận, số tiền đánh bạc 177.021.840 đồng, số tiền thắng 9.416.640 đồng, số tiền thua 16.990.320 đồng, kết quả thua 7.573.680 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 20.000.000 đồng trở lên là 01 trận, số tiền đánh bạc 21.350.000 đồng, kết quả hòa.

5. Nguyễn Khắc Đ1 tổ chức cho Nguyễn Khánh N3 đánh bạc và trực tiếp đánh bạc, quy ước 01 điểm từ 20.000 đồng - 50.000 đồng, tổng cộng 254 trận, tổng số tiền đánh bạc 268.831.000 đồng, tổng số tiền thắng 26.704.800 đồng, tổng số tiền thua 25.293.600 đồng, kết quả thắng 1.411.200 đồng, trong đó:

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 248 trận, số tiền đánh bạc 227.127.500 đồng, số tiền thắng 24.624.900 đồng, số tiền thua 21.924.300 đồng, kết quả thắng 2.700.600 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng là 06 trận, số tiền đánh bạc 41.703.500 đồng, số tiền thắng 2.079.900 đồng, số tiền thua 3.369.300 đồng, kết quả thua 1.289.400 đồng.

6. Nguyễn Văn L3 đánh bạc quy ước 01 điểm 12.000 đồng, tổng cộng 264 trận, tổng số tiền đánh bạc 2.704.137.360 đồng, tổng số tiền thắng 302.086.320 đồng, tổng số tiền thua 336.761.400 đồng, kết quả thua 34.675.080 đồng, trong đó:

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 190 trận, số tiền đánh bạc 191.583.000 đồng, số tiền thắng 35.127.480 đồng, số tiền thua 55.075.680 đồng, kết quả thua 19.948.200 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 64 trận, số tiền đánh bạc 1.348.178.640 đồng, số tiền thắng 141.291.240 đồng, số tiền thua 188.481.120 đồng, kết quả thua 47.189.880 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 50.000.000 đồng trở lên là 10 trận, số tiền đánh bạc 1.164.456.720 đồng, số tiền thắng 125.667.600 đồng, số tiền thua 193.204.600 đồng, kết quả thắng 32.463.000 đồng.

7. Trương Minh K đánh bạc quy ước 01 điểm 20.000 đồng, tổng cộng 175 trận, tổng số tiền đánh bạc 284.738.400 đồng, tổng số tiền thắng 76.872.400 đồng, tổng số tiền thua 107.504.600 đồng, kết quả thua 30.632.200 đồng, trong đó:

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 160 trận, số tiền đánh bạc 142.080.400 đồng, số tiền thắng 17.192.400 đồng, số tiền thua 84.618.600 đồng, kết quả thua 67.426.200 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 15 trận, số tiền đánh bạc 142.658.000 đồng, số tiền thắng 59.680.000 đồng, số tiền thua 22.886.000 đồng, kết quả thắng 36.794.000 đồng.

8. Nguyễn Khánh N3 đánh bạc quy ước 01 điểm 50.000 đồng, tổng cộng 247 trận, tổng số tiền đánh bạc 250.805.000 đồng, tổng số tiền thắng 36.362.000 đồng, tổng số tiền thua 41.244.000 đồng, kết quả thua 4.882.000 đồng, trong đó:

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 242 trận, số tiền đánh bạc 214.168.000 đồng, số tiền thắng 30.746.500 đồng, số tiền thua 38.154.000 đồng, kết quả thua 7.407.500 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 05 trận, số tiền đánh bạc 36.637.000 đồng, số tiền thắng 5.615.500 đồng, số tiền thua 3.090.000 đồng, kết quả thắng 2.525.500 đồng.

9. Lê Nguyễn Việt T5 đánh bạc quy ước 01 điểm 100.000 đồng, tổng cộng 309 trận, tổng số tiền đánh bạc 2.321.345.000 đồng, tổng số tiền thắng 496.832.000 đồng, tổng số tiền thua 582.721.000 đồng, kết quả thua 85.889.000 đồng, trong đó:

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 140 trận, số tiền đánh bạc 433.178.000 đồng, số tiền thắng 42.850.000 đồng, số tiền thua 211.057.000 đồng, kết quả thua 168.207.000 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 168 trận, số tiền đánh bạc 1.829.532.000 đồng, số tiền thắng 436.667.000 đồng, số tiền thua 371.664.000 đồng, kết quả thắng 65.003.000 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 50.000.000 đồng trở lên là 01 trận, số tiền đánh bạc 58.635.000 đồng, số tiền thắng 17.315.000 đồng, số tiền thua 00 đồng, kết quả thắng 17.315.000 đồng.

10. Phạm Ngọc S1 đánh bạc, quy ước 01 điểm 30.000đ, tổng cộng 90 trận, tổng số tiền đánh bạc 140.314.200 đồng, tổng số tiền thắng 10.940.400 đồng, tổng số tiền thua 15.600.894 đồng, kết quả thua 4.660.494 đồng, trong đó:

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 86 trận, số tiền đánh bạc 110.513.400 đồng, số tiền thắng 10.598.400 đồng, số tiền thua 15.549.294 đồng, kết quả thua 4.950.894 đồng.

- Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 04 trận, số tiền đánh bạc 29.800.800 đồng, số tiền thắng 342.000 đồng, số tiền thua 51.600 đồng, kết quả thắng 290.400 đồng.

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKSĐL-P2, ngày 04/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Đình T, Lê Văn P, Đoàn Quốc H, Lưu Đức H1 về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 và điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Lê Nguyễn Việt T5, Nguyễn Văn L3, Trương Minh K, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Phạm Ngọc S1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c

khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; (T5, Lợi điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST, ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đình T, Lê Văn P, Đoàn Quốc H, Lưu Đức H1 phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Nguyễn Việt T5, Nguyễn Văn L3, Trương Minh K, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Phạm Ngọc S1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc; 06 năm tù về tội tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc H 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc và 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

2.3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc và 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

2.4. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội đánh bạc) Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Đức H1 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc và 05 (năm) năm tù về tội tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.5. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L3 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

2.6. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Việt T5 02 (hai) năm tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024.

2.7. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Minh K 02 (hai) năm tù về tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 22/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

2.8. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh N3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024.

2.9. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024.

2.10. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321, khoản 3 điều 322, khoản 2 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Trần Đình T số tiền 50.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc, 30.000.000 đồng về tội đánh bạc; tổng cộng 80.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 điều 321, khoản 3 điều 322, khoản 2 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Quốc H, Lê Văn P mỗi bị cáo số tiền 30.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc, 20.000.000 đồng về tội đánh bạc; tổng cộng 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 điều 321, khoản 3 điều 322, khoản 2 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lưu Đức H1 số tiền 20.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc, 20.000.000 đồng về tội đánh bạc; tổng cộng 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn L3 và Lê Nguyễn Việt T5, Trương Minh K mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Phạm Ngọc S1 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng về tội đánh bạc;

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Đình T, Trương Minh K, Lưu Đức H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Bị cáo Lê Nguyễn Việt T5, Phạm Ngọc S1, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo

Bị cáo Đoàn Quốc H, Lê Văn P, Nguyễn Văn L3 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn L3 có xác nhận hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng, khắc phục hậu quả thu lợi bất chính. Bị cáo Trương Minh K khắc phục hậu quả thu lợi bất chính. Bị cáo Lê Nguyễn Việt T5 có xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính. Bị cáo Nguyễn Khắc Đ1 có xác nhận là lao động chính. Bị cáo Lê Văn P có hoàn cảnh khó khăn, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Các bị cáo Nguyễn Khánh N3, Phạm Ngọc S1 có xác nhận là lao động chính.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Đình T, Lê Văn P, Đoàn Quốc H và Lưu Đức H1 phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 321 BLHS và “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 322 BLHS; các bị cáo Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3 và Phạm Ngọc S1 phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 321 BLHS và bị cáo Lê Nguyễn Việt T5 phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm b và c khoản 2 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Ý kiến của bị cáo Đoàn Quốc H và người bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo chỉ thực hiện hành vi đánh bạc, không phạm tội tổ chức đánh bạc và đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo Đoàn Quốc H không có đơn khiếu nại về hành vi bức cung, nhục hình ép buộc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của Điều tra viên điều tra vụ án. Từ đó có căn cứ xác định lời khai nhận tội của bị cáo H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Đoàn Quốc H và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Trần Đình T, Lê Văn P, Nguyễn Văn L3, Trương Minh K, Lưu Đức H1, Lê Nguyễn Việt T5, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Phạm Ngọc S1. Tuy về hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo mức án đầu khung hình phạt và dưới khung hình phạt nên không có cơ sở để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, mà cần giữ nguyên mức hình phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo kêu oan, đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm của bị cáo Đoàn Quốc H, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Văn L3 và Trương Minh K, kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt của bị cáo Trần Đình T và Lưu Đức H1, kháng xin giảm nhẹ mức hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Nguyễn Việt T5, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3 và Phạm Ngọc S1. Y án sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Đình T 03 năm tù về tội Đánh bạc; 06 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Áp dụng Điều 55 BLHS. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc H 03 năm tù về tội Đánh bạc và 05 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Áp dụng Điều 55 BLHS. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Văn P 03 năm tù về tội Đánh bạc và 05 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Áp dụng Điều 55 BLHS. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

4. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội đánh bạc) BLHS; Xử phạt bị cáo Lưu Đức H1 03 năm tù về tội Đánh bạc và 05 năm tù về tội Tổ

chức đánh bạc. Áp dụng Điều 55 BLHS. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L3 03 năm 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

6. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Việt T5 02 năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024.

7. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của BLHS; Xử phạt bị cáo Trương Minh K 02 năm tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 22/2023/HS-ST, ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã DH, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

8. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh N3 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024.

9. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ1 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024.

10. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S1 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Quốc H trình bày quan điểm bào chữa cho rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Quốc H về tội tổ chức đánh bạc là oan và không có căn cứ bởi không xác định được tài khoản DZ5225 mà T đưa cho H và

chưa làm rõ người nhận tài khoản của H là V, P3, Ý đồng thời bỏ lọt tội phạm, nếu chứng minh được V, Ý và P3 tham gia đánh bạc thì H mới phạm tội tổ chức đánh bạc. Cấp sơ thẩm không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo H là thiếu công bằng bởi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như nhau. Quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm chưa đảm bảo dẫn đến oan cho bị cáo H nên đề nghị Hội đồng xét xử huỷ án sơ thẩm để điều tra, truy tố xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Qua tranh luận, đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, Luật sư bào chữa và các bị cáo đều giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trên. Các bị cáo nói lời sau cùng và đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Quốc H cho rằng bị cáo không tham gia đánh bạc, bị cáo chỉ đóng vai trò trung gian, môi giới đánh bạc, tổ chức đánh bạc (nhận chuyển tài khoản, tính toán thu chi) giữa bị cáo Trần Đình T và bị cáo Lê Văn P; bị cáo không nhận tài khoản DZ5225 và DZ5226 từ bị cáo T; Tuy nhiên, quá trình điều tra lời khai của bị cáo Đoàn Quốc H phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Đình T, Lê Văn P, thừa nhận H là người liên hệ với T nhận 02 tài khoản DZ5225, DZ5226, bị cáo chia cắt và cung cấp tài khoản DZ522600 cho P, cung cấp tài khoản DZ522504 cho người tên P3 (không xác định), và sử dụng tài khoản DZ52250200B, DZ52250200C, DZ522502004, DZ522601000, DZ522601002, DZ522601008 để trực tiếp đánh bạc, phù hợp với dữ liệu đánh bạc trích từ điện thoại di động Apple Iphone 7 Plus của bị cáo. (Bút lục 490 – 492, 502-521, 527-533). Lời khai của bị cáo Trần Đình T khai nhận chuyển cho bị cáo Đoàn Quốc H.

Xét lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 05/2024 đến ngày 11/7/2024, trên địa bàn phường T, tỉnh Đắk Lắk, sau khi nhận được tài khoản đánh bạc từ một người tên P2 (không xác định), Trần Đình T dùng điện thoại di động có kết nối mạng internet, rồi chia cắt ra thành nhiều tài khoản, cùng với các bị cáo Đoàn Quốc H, Lê Văn P, Lưu Đức H1, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Văn L3, Nguyễn Khánh N3, Trương Minh K, Lê Nguyễn Việt T5, Phạm Ngọc S1 và người tên P3 tổ chức đánh bạc, đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền trên trang web bong88.com. Cụ thể: Trần Đình T đã tổ chức đánh bạc 1.922 trận, trong đó: 1.802 trận số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng, 65 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 625.243.220 đồng, 55 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 20.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền đánh bạc 2.689.613.460 đồng, thu lợi bất chính 111.109.600 đồng. Lê Văn P tổ chức đánh bạc 448 trận, trong đó: 274 trận số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000

đồng, 160 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 1.535.392.000 đồng, 14 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 20.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền đánh bạc 414.403.000 đồng. Đoàn Quốc H tổ chức đánh bạc 887 trận, trong đó: 865 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 10 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 98.011.400 đồng, 12 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 20.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền đánh bạc 414.538.500 đồng. Lưu Đức H1 tổ chức đánh bạc 700 trận, trong đó: Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 679 trận, 20 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 177.021.840 đồng, 01 trận số tiền đánh bạc 21.350.000 đồng. Nguyễn Văn L3 đánh bạc 264 trận, trong đó: Số trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng là 190 trận, 64 trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 1.348.178.640 đồng, 10 trận có số tiền đánh bạc trong một trận từ 50.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền đánh bạc 1.164.465.720đ. Lê Nguyễn Việt T5 đánh bạc 309 trận, trong đó: 140 trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng, 168 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 1.829.532.000 đồng, 01 trận số tiền đánh bạc 58.635.000 đồng. Trương Minh K đã bị kết án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích mà tiếp tục đánh bạc 175 trận, số tiền đánh bạc trong một trận dưới 50.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 284.738.400 đồng. Nguyễn Khắc Đ1 đánh bạc 254 trận, trong đó: 248 trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng, 06 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 41.703.500 đồng. Nguyễn Khánh N3 đánh bạc 247 trận, trong đó: 242 trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng, 05 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 36.637.000 đồng. Phạm Ngọc S1 đánh bạc 90 trận, trong đó: 86 trận có số tiền đánh bạc trong một trận dưới 5.000.000 đồng, 04 trận số tiền đánh bạc trong một trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 29.800.800 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần Đình T, Lê Văn P, Đoàn Quốc H, Lưu Đức H1 phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Nguyễn Việt T5, Nguyễn Văn L3, Trương Minh K, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Phạm Ngọc S1 phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại cấp phúc thẩm bị cáo T, K, L3, H1, T5, Đ1, N3 cung cấp thêm tình tiết đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí HSST, tuy nhiên xét thấy đây là nghĩa vụ mà các bị cáo phải nộp, không phải là tình tiết giảm nhẹ mới.

Bị cáo T cung cấp thêm tình tiết đã nộp số tiền 74.859.600 đồng tiền thu lợi bất chính; Tại cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là nhẹ so với tính chất mức độ

hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đình T, Trương Minh K, Lưu Đức H1; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Nguyễn Việt T5, Phạm Ngọc S1, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo T, P, L3, T5, K, N3, Đ1, S1. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 25/9/2025 thì việc áp dụng tình tiết tại điểm t Điều 51 BLHS được hướng dẫn Tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn *“Hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm”* được hiểu là sau khi phạm tội, người phạm tội đã chủ động cung cấp những tin tức, tài liệu, chứng cứ có ý nghĩa cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến tội phạm mà họ bị buộc tội (như: chỉ đúng nơi cất giấu vật chứng quan trọng giúp cơ quan chức năng thu hồi được vật chứng đó; khai báo và chỉ đúng nơi đồng phạm khác đang bỏ trốn; khai báo về tội phạm và người phạm tội mới liên quan đến tội phạm mà họ bị buộc tội...) và theo hướng dẫn tại Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao thì tình tiết *“Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”* được hiểu là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới.

Trong vụ án này các bị cáo T, P, L3, T5, K, N3, Đ1, S1 đều được triệu tập lên Cơ quan điều tra để làm việc vào ngày 11/7/2024, các bị cáo khai báo hành vi phạm tội của mình chứ không có bất kì lời khai nào giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không đúng. Dẫn đến việc áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo T5, K, N3, Đ1, S1 cũng không đúng. Tuy nhiên không có kháng cáo, kháng nghị tăng hình phạt nên cấp phúc thẩm không thể làm xấu đi tình trạng của các bị cáo.

Từ nhận định trên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Kiến nghị cấp giám đốc thẩm để xem xét lại vụ án theo quy định.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đình T, Lê Văn P, Đoàn Quốc H, Lưu Đức H1, Lê Nguyễn Việt T5, Nguyễn Văn L3, Trương Minh K, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Phạm Ngọc S1;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST, ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk.

[2] Tội danh, Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đình T, Lê Văn P, Đoàn Quốc H, Lưu Đức H1 phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”;

Các bị cáo Lê Nguyễn Việt T5, Nguyễn Văn L3, Trương Minh K, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Phạm Ngọc S1 phạm tội “Đánh bạc”.

[3]. Về hình phạt:

[3.1]. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc; 06 năm tù về tội tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

[3.2]. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc H 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc và 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

[3.3]. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc và 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

[3.4]. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội đánh bạc) Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Đức H1 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc và 05 (năm) năm tù về tội tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3.5]. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L3 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

[3.6]. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Việt T5 02 (hai) năm tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024.

[3.7]. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Minh K 02 (hai) năm tù về tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 22/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắc Lắc) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 07/11/2024.

[3.8]. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh N3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024.

[3.9]. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến ngày 02/10/2024.

[3.10]. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[4]. Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321, khoản 3 điều 322, khoản 2 Điều 55 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo Trần Đình T số tiền 50.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc, 30.000.000 đồng về tội đánh bạc; tổng cộng 80.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 điều 321, khoản 3 điều 322, khoản 2 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Quốc H, Lê Văn P mỗi bị cáo số tiền 30.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc, 20.000.000 đồng về tội đánh bạc; tổng cộng 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 điều 321, khoản 3 điều 322, khoản 2 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lưu Đức H1 số tiền 20.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc, 20.000.000 đồng về tội đánh bạc; tổng cộng 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn L3 và Lê Nguyễn Việt T5, Trương Minh K mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Phạm Ngọc S1 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng về tội đánh bạc;

[5] Về án phí: Các bị cáo Trần Đình T, Lê Văn P, Đoàn Quốc H, Lưu Đức H1, Lê Nguyễn Việt T5, Nguyễn Văn L3, Trương Minh K, Nguyễn Khắc Đ1, Nguyễn Khánh N3, Phạm Ngọc S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc, kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuần